ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2021/QĐ-UBND	*Long An, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT - BNV - BTC - BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3142/TTr-SNV ngày 26/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

"2. Số lượng cán bộ cấp xã:

a) Bố trí số lượng cán bộ cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã như sau:

ĐVT: người

TT	Chức danh	Cấp xã loại 1	Cấp xã loại 2	Cấp xã loại 3
1	Bí thư Đảng ủy	01	01	01
2	Phó Bí thư Đảng ủy	01	01	01
3	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Chức danh khác kiêm nhiệm	Chức danh khác đảm nhiệm	Chức danh khác đảm nhiệm
4	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	01	01	01
5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	01	01	01
6	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	02	02	01
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	01	01	01
8	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	01	01	01
9	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	01	01	01
10	Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01	01	01
11	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	01	01	01

b) Tùy tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định bố trí chức danh cán bộ cấp xã đảm nhiệm (cấp xã loại 2, loại 3) hoặc kiêm nhiệm (cấp xã loại 1) chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cho phù hợp, đảm bảo không vượt số lượng cán bộ theo quy định.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Công an;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Long An;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC + KTTC + VHXH;
- Ban NC-TCD tỉnh;
- Lưu: VT.

QĐ-SuadoiK2Đ3QĐ30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út